

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2361**/BT-TT- KHCN
V/v hướng dẫn áp dụng, thực hiện
Thông tư số 02/2022/TT-BT-TT

Hà Nội, ngày **17** tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

.....

Căn cứ Thông tư số 30/2011/TT-BT-TT ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông; và các Thông tư số 15/2018/TT-BT-TT ngày 15/11/2018, Thông tư số 10/2020/TT-BT-TT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 30/2011/TT-BT-TT ngày 31/10/2011;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BT-TT ngày 16/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm như sau:

- Đối với các yêu cầu đo kiểm/thử nghiệm trong điều kiện khắc nghiệt trong các quy chuẩn kỹ thuật liên quan, tổ chức, cá nhân được sử dụng công bố phù hợp trong tài liệu kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa hoặc kết quả đo kiểm/thử nghiệm của các tổ chức thử nghiệm (phòng thử nghiệm) được chỉ định, thừa nhận; hoặc phòng thử nghiệm trong nước và nước ngoài được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

- Đối với thiết bị đầu cuối, trạm gốc mạng thông tin di động 5G, tổ chức, cá nhân được sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm của phòng thử nghiệm trong nước và nước ngoài được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 để chứng nhận, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2014/BT-TT.

- Đối với thiết bị trạm gốc thông tin di động 5G, tổ chức, cá nhân được sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm của phòng thử nghiệm trong nước và nước ngoài được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc của nhà sản xuất để chứng nhận, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 128:2021/BT-TT (yêu cầu kỹ thuật theo 3GPP TS 38.104 v15.12.0/ETSI TS 138 104 v15.12.0 hoặc phiên bản mới hơn và phương pháp đo theo 3GPP TS 38.141-1 v16.6.0/ETSI TS 138 141-1 v16.6.0, 3GPP TS 38.141-2 v16.6.0/ETSI TS 138 141-2 v16.6.0 hoặc phiên bản mới hơn; riêng đối với yêu cầu về hiệu năng tại mục 2.4 của QCVN 128:2021/BT-TT, được sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm của nhà sản xuất theo ITU-R M.2410-0).

- Đối với thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập, tổ chức, cá nhân được sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm của phòng thử nghiệm trong nước và nước ngoài được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc của nhà sản xuất

để chứng nhận, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 127:2021/BTTTT (*yêu cầu kỹ thuật theo 3GPP TS 38.101-1 v16.7.0/ETSI TS 138 101-1 v16.7.0 hoặc phiên bản mới hơn và/hoặc 3GPP TS 38.101-2 v16.6.0/ETSI TS 138 101-2 v16.6.0 hoặc phiên bản mới hơn; và phương pháp đo theo 3GPP TS 38.521-1 v16.6.0/ETSI TS 138 521-1 v16.6.0 hoặc phiên bản mới hơn và/hoặc 3GPP TS 38.521-2 v16.5.0/ETSI TS 138 521-2 v16.5.0 hoặc phiên bản mới hơn – tối thiểu là kết quả đo kiểm/thử nghiệm với các phép thử được Diễn đàn chứng nhận toàn cầu (GCF) xác thực*). Đối với thiết bị điện thoại di động 5G độc lập, phải đáp ứng tất cả các băng tần *n1, n3, n28, n41*; riêng với các băng tần *n77, n78*, tổ chức, cá nhân thực hiện cam kết bằng văn bản việc đã tuân thủ hoặc khả năng sẵn sàng kích hoạt ngay khi quy hoạch các băng tần này được phê duyệt.

- Đối với thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G lai ghép, tổ chức, cá nhân được sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm của phòng thử nghiệm trong nước và nước ngoài được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc của nhà sản xuất để chứng nhận, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 129:2021/BTTTT (*yêu cầu kỹ thuật theo 3GPP TS 38.101-3 v16.8.0/ETSI TS 138 101-3 v16.8.0 hoặc phiên bản mới hơn; và phương pháp đo theo 3GPP TS 38.521-3 v16.8.0/ETSI TS 138 521-3 v16.8.0 hoặc phiên bản mới hơn – tối thiểu là kết quả đo kiểm/thử nghiệm với các phép thử được GCF xác thực*). Tổ chức, cá nhân chỉ được sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm của phòng thử nghiệm trong nước và nước ngoài được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc của nhà sản xuất để chứng nhận, công bố hợp quy theo QCVN 129:2021/BTTTT (*yêu cầu kỹ thuật theo 3GPP TS 38.101-3 v16.3.0/ETSI TS 138 101-3 v16.3.0 hoặc phiên bản mới hơn; và phương pháp đo theo 3GPP TS 38.521-3 v16.3.0/ETSI TS 138 521-3 v16.3.0 hoặc phiên bản mới hơn – tối thiểu là kết quả đo kiểm/thử nghiệm với các phép thử được GCF xác thực*) đối với thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G lai ghép phát hành/cung cấp ra thị trường trước ngày 01/01/2022 khi có văn bản cam kết thiết bị hoạt động bình thường đối với các dịch vụ 5G được cung cấp tại Việt Nam. Đối với thiết bị điện thoại di động 5G lai ghép, phải đáp ứng tất cả các bộ băng tần kết hợp (*trừ các tổ hợp DC_1_41, DC_28_41*); riêng với các bộ băng tần kết hợp liên quan đến *n77, n78*, tổ chức, cá nhân thực hiện cam kết bằng văn bản việc đã tuân thủ hoặc khả năng sẵn sàng kích hoạt ngay khi quy hoạch các băng tần này được phê duyệt.

- Đối với việc thực hiện công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 22:2021/BTTTT (*yêu cầu kỹ thuật và phương pháp đo theo IEC 62949:2017*), tổ chức, cá nhân được sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm của các phòng thử nghiệm trong nước và nước ngoài được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc của nhà sản xuất.

- Đối với máy thu hình có tích hợp chức năng thu tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 (iDTV), tổ chức, cá nhân được sử dụng kết quả đo kiểm của sát-si (chassis/platform) theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 63:2020/BTTTT để thực hiện công bố hợp quy cho các máy thu hình có sử dụng sát-si đó.

- Đối với các sản phẩm pin lithium thuộc diện bắt buộc phải công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân chỉ được sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm của các phòng thử nghiệm được chỉ định, thừa nhận hoặc phòng thử nghiệm đã đăng ký với Bộ Thông tin và Truyền thông để thực hiện công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 101:2020/BTTTT (*yêu cầu kỹ thuật và phương pháp đo theo IEC 62133-2:2017*). Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu số lượng ít và không thể cung cấp đủ số lượng mẫu để đo kiểm/thử nghiệm, tổ chức, cá nhân liên hệ cơ quan kiểm tra chất lượng (Cục Viễn thông) và cung cấp tài liệu minh chứng (đặc thù; mục tiêu nhập khẩu, sử dụng; tần suất nhập khẩu) để xem xét việc chấp nhận kết quả đo kiểm/thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm ở nước ngoài được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 cấp cho sản phẩm có cùng ký hiệu và nhà sản xuất để hoàn thành thủ tục đăng ký kiểm tra chất lượng, công bố hợp quy; và tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về an toàn sản phẩm nhập khẩu.

- Đối với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 24:2011/BTTTT, QCVN 26:2011/BTTTT, QCVN 28:2011/BTTTT, QCVN 38:2011/BTTTT, QCVN 39:2011/BTTTT, QCVN 50:2020/BTTTT, QCVN 51:2011/BTTTT, QCVN 52:2020/BTTTT, QCVN 53:2017/BTTTT, QCVN 57:2018/BTTTT, QCVN 58:2011/BTTTT, QCVN 59:2011/BTTTT, QCVN 60:2011/BTTTT, QCVN 61:2011/BTTTT, QCVN 62:2011/BTTTT, QCVN 67:2013/BTTTT, QCVN 68:2013/BTTTT, QCVN 107:2016/BTTTT, QCVN 108:2016/BTTTT, QCVN 116:2017/BTTTT, QCVN 123:2021/BTTTT (*yêu cầu kỹ thuật và phương pháp đo theo ETSI EN 305 550-1 v1.2.1, ETSI EN 305 550-2 v1.2.1*) và QCVN 124:2021/BTTTT (*yêu cầu kỹ thuật và phương pháp đo theo ETSI EN 301 091-1 v2.1.1, ETSI EN 303 396 v1.1.1*); tổ chức, cá nhân được sử dụng kết quả đo kiểm/thử nghiệm của các phòng thử nghiệm trong nước và nước ngoài được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc của nhà sản xuất để chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

Văn bản này áp dụng kể từ ngày 01/7/2022 và thay thế văn bản số 1951/BTTTT-KHCN ngày 07/5/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm (để b/c);
- Cục VT (để ph/h);
- Trung tâm thông tin (để th/báo);
- Các Tổ chức CNHQ (để th/h);
- Lưu: VT, KHCN.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**



Lê Xuân Công